TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **1079**/2020/QĐ-PQTT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC HỦY PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với Hội đồng xét đơn yêu cầu gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa: **Ông Lê Công Toại;**

Các Thẩm phán: **Bà Vũ Thị Thu Hà;**

Bà Lưu Thị Đoan Trang.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: **Bà Nguyễn Thị Thanh Hồng**- Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: **Bà Trần Thị Thúy Ái** - Kiểm sát viên.

Căn cứ Điều 71 Luật Trọng tài thương mại;

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài như sau: Phán quyết trọng tài Vụ tranh chấp số 48/19HCM ngày 13/9/2019 của Hội đồng Trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC); Đơn của Công ty TNHH Một thành viên Thương mại TN (TN) yêu cầu hủy phán quyết trọng tài; Giấy ủy quyền hợp lệ của các bên; Hợp đồng mua bán số 051/RCNVN/2018-19 đề ngày 04/5/2018 ký kết giữa Nguyên đơn và Bị đơn (Hợp đồng 051); và các tài liệu, chứng cứ khác có liên quan.

Sau khi xem xét Đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài đề ngày 16/10/2019 của TN do ông Nguyễn Đình H là người đại diện theo pháp luật của TN; Phán quyết trọng tài Vụ tranh chấp số 48/19 HCM của Hội đồng Trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam lập ngày 13/9/2019 tại Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết tranh chấp về yêu cầu bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm hợp đồng (Phán quyết 48), giữa:

- Nguyên đơn: V International Trading PTE., Ltd. (V)

Địa chỉ: 10 Anson Road, 17-23 International Plaza, Singapore 079903.

Người đại diện theo pháp luật: Ông P. Chức vụ: Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Nguyễn Lâm B; CMND số 025078976 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/02/2009;

Địa chỉ: 5 Bis đường C, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ liên hệ: Phòng 19.6, lầu 19 Tòa tháp 7, V Central, Số 208 Đường N, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. (Giấy ủy quyền lập ngày 12/02/2020;

được hợp pháp hóa lãnh sự).

- Bị đơn: Công ty TNHH Một thành viên Thương mại TN;

Địa chỉ: Thôn 1, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình H; CMND số 285391894 do Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 11/11/2011;

Địa chỉ: Thôn 1, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước;

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty Luật TNHH D;

Địa chỉ: Phòng 304, Lầu 3, Tòa nhà C, Số 6 Đường T, phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T. Chức vụ: Giám đốc và Luật sư Điều hành. (Giấy ủy quyền ngày 16/10/2019).

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền lại cho bên thứ ba:

1/. Ông Nguyễn Thanh P; CMND số 281041199 do Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 15/7/2019;

Địa chỉ: Khu phố B, phường C, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

2/. Bà Lương Mỹ P; Căn cước công dân số 079196004600 do Cục Cảnh sát cấp ngày 22/11/2017;

Địa chỉ: 384/20 đường C, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cùng địa chỉ liên hệ: Phòng 304, Lầu 3, Tòa nhà C, Số 6 Đường L, phường N, Quận M, Thành phố hồ Chí Minh;

(Giấy ủy quyền ngày 22/7/2020).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH Một thành viên Thương mại TN:

1/. Ông Nguyễn Thanh L- Luật sư Văn phòng Luật sư L- thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

2/. Ông Phạm Quốc T- Luật sư Công ty Luật TNHH D- thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Tranh chấp về yêu cầu bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm hợp đồng. Trong đó, V yêu cầu TN bồi thường thiệt hại đối với chi phí lưu kho, lưu bãi là 2.095.012.268 VND và phạt vi phạm hợp đồng là 10% giá trị hợp đồng, số tiền là 340.000 USD.

Phán quyết trọng tài Vụ tranh chấp số 48/19HCM của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam lập ngày 13/9/2019 đã quyết định như sau:

1/. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, buộc Bị đơn – Công ty TNHH Một thành viên Thương mại TN, có nghĩa vụ phải trả cho Nguyên đơn- V International Trading Pte., Ltd: tổng số tiền là 4.435.272.224 VND, tương

đương 191.547,06 USD (Một trăm chín mươi mốt ngàn, năm trăm bốn mươi bảy Đô la Mỹ và sáu xu) trong đó bao gồm:

-Tiền phạt vi phạm hợp đồng là 3.280.711.544 VND (Ba tỷ, hai trăm tám mươi triệu, bảy trăm mười một ngàn, năm trăm bốn mươi bốn đồng Việt Nam), tương đương 141.684,80 USD (Một trăm bốn mươi mốt ngàn, sáu trăm tám mươi bốn Đô la Mỹ và tám mươi xu);

-Tiền bồi thường thiệt hại là 1.154.560.680 VND (Một tỷ, một trăm năm mươi bốn triệu, năm trăm sáu mươi ngàn, sáu trăm tám mươi đồng Việt Nam), tương đương 49.862,26 USD (Bốn mươi chín ngàn, tám trăm sáu mươi hai Đô la Mỹ và hai mươi sáu xu).

2/. Buộc Bị đơn phải hoàn trả phí trọng tài cho Nguyên đơn 171.037.104 VND (Một trăm bảy mươi mốt triệu, không trăm ba mươi bảy ngàn, một trăm lẻ bốn đồng Việt Nam), tương đương 7.386,62 USD (Bảy ngàn, ba trăm tám mươi sáu Đô la Mỹ và sáu mươi hai xu).

3/. Không chấp nhận yêu cầu về chi phí pháp lý của Nguyên đơn.

4/. Bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho Nguyên đơn toàn bộ các khoản tiền nêu tại Mục 1 và Mục 2 Phần IV của Phán quyết này trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày lập Phán quyết này. Trong trường hợp chậm thanh toán, Bị đơn phải trả thêm tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 với mức lãi suất 10%/năm, tương đương với thời gian chậm trả và số tiền chậm trả.

Ngoài ra Phán quyết trọng tài còn tuyên về hiệu lực của Phán quyết trọng tài.

XÉT THẤY:

Về thời hạn nộp đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài: Phán quyết trọng tài số 48/19 HCM được lập vào ngày 13/9/2019, đến ngày 18/9/2019 TN nhận được Phán quyết trọng tài, theo Đơn giải trình ghi ngày 25/11/2019 của đại diện ủy quyền TN và cung cấp chứng cứ là bì thư có mã vạch Bưu điện EB093871152VN truy xuất trên trang điện tử của Bưu điện Việt Nam thể hiện ngày phát hành "thành công" là 18/9/2019. Đến ngày 18/10/2019 Tòa án nhận được yêu cầu của TN là còn trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Phán quyết 48; theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Trọng tài thương mại.

Về căn cứ yêu cầu hủy phán quyết trọng tài, Hội đồng xét đơn yêu cầu nhận định về lý do mà TN trình bày để yêu cầu hủy phán quyết trọng tài như sau:

1/. TN cho rằng phán quyết trọng tài trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam; quy định tại Điều 68.2.đ Luật Trọng tài thương mại. Cụ thể: Về lựa chọn luật áp dụng; giao dịch giữa TN và V là giao dịch có yếu tố nước ngoài, quy định tại Điều 663.2 Bộ luật Dân sự năm 2015 (Bộ luật Dân sự). Theo đó luật Việt Nam thừa nhận và tôn trọng sự lựa chọn pháp luật áp dụng của các bên trong Hợp đồng 051 theo quy định tại Điều 683.1 Bộ luật Dân sự. Trong trường hợp các bên không có thỏa thuận về pháp luật áp dụng thì pháp luật của nước có mối liên hệ gắn bó nhất với hợp đồng đó sẽ được áp dụng; theo Điều 683.2.a Bộ luật Dân sự thì pháp luật của nước có mối liên hệ gắn bó nhất với hợp đồng là pháp luật của nước

nơi người bán cư trú nếu là cá nhân hoặc nơi thành lập nếu là pháp nhân đối với hợp đồng mua bán hàng hóa. Người bán trong vụ này là V có trụ sở đặt tại Singapore; do TN và V không có thỏa thuận về luật áp dụng đối với Hợp đồng 051 nên theo quy định của Bộ luật Dân sự, thì pháp luật áp dụng để giải quyết Vụ kiện phải là pháp luật Singapore; Hội đồng trọng tài tự áp đặt luật Việt Nam để giải quyết là trái với quy định của Bộ luật Dân sự; vi phạm nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam khi ban hành Phán quyết 48.

Xét thấy, tại Khoản 2 Điều 14 Luật Trọng tài thương mại năm 2010 về Luật áp dụng giải quyết tranh chấp quy định: "2. Đối với tranh chấp có yếu tố nước ngoài, Hội đồng trọng tài áp dụng pháp luật do các bên lựa chọn; nếu các bên không có thỏa thuận về luật áp dụng thì Hội đồng trọng tài quyết định áp dụng pháp luật mà Hội đồng trọng tài cho là phù hợp nhất". Vì vậy, trong trường hợp này Hội đồng trọng tài quyết định áp dụng pháp luật Việt Nam để giải quyết tranh chấp là không vi phạm; không trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam; Hội đồng trọng tài áp dụng luật chuyên ngành để giải quyết là đúng quy định của pháp luật nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu này của TN.

2/. TN cho rằng Hội đồng trọng tài đã căn cứ vào chứng cứ giả mạo do V cung cấp để làm căn cứ giải quyết Vụ kiện và ban hành Phán quyết 48 là vi phạm Điều 68.2.d Luật Trọng tài thương mại. Cụ thể: Tại các phiên họp của VIAC lần lượt vào ngày 30/7/2019; 14/8/2019 và 17/8/2019, TN đã nhiều lần chỉ ra sự không có thật và không hợp lệ của các tài liệu làm chứng cứ mà V đã nộp cho VIAC là các "Thông báo hàng đến". Đồng thời, chứng cứ này không có cơ sở tính tiền bồi thường thiệt hại chi phí lưu kho, bãi vì nội dung không thể hiện khách hàng là TN cũng như số ngày lưu kho, bãi. Tại các phiên họp trên, V không chứng minh được các tài liệu này là tài liệu thật và không cung cấp bản gốc của bất kỳ tài liệu nào nhưng Hội đồng trọng tài đã dựa vào các chứng cứ không có thật đó để làm căn cứ ban hành Phán quyết 48.

Hội đồng xét đơn nhận thấy, theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài thương mại, thì Phán quyết trọng tài bị hủy, nếu: "d. Chứng cứ do các bên cung cấp mà Hội đồng trọng tài căn cứ vào đó để ra phán quyết là giả mạo;…". Xét, quá trình giải quyết tranh chấp tại VIAC, TN yêu cầu V cung cấp bản gốc một số tài liệu, chứng cứ có liên quan Vụ kiện nhưng V không cung cấp được; tại các phiên họp xét đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài, TN tiếp tục yêu cầu V xuất trình tài liệu là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng V không cung cấp được và cũng không giải trình được lý do không có bản chính.

Xét, Hội đồng trọng tài đã căn cứ vào một số tài liệu "Thông báo hàng đến" là bản photocoppy do V cung cấp chưa được kiểm chứng để ban hành Phán quyết 48. Trong quá trình xét đơn yêu cầu tại Tòa án, TN đã cung cấp được chứng cứ chứng minh (theo thông tin trên hệ thống của Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 1) có nhiều "Thông báo hàng đến" không trùng khớp với các Vận đơn của TN; ngoài ra cũng theo thông tin trên hệ thống này thì container MRKU4239912 ML-NG2116334 lại thể hiện thông tin người gửi hàng là V nhưng

không xác định đích danh người nhận là TN và xác định những người được "Thông báo nhận hàng" bao gồm: Công ty Cổ phần Vận tải U; TN và Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ Q; đồng thời công ty này được "Thông báo" cho 07 container, trong khi TN là người nhận hàng chỉ được "Thông báo" cho 01 container trong Vận đơn số TPSCR2018096,…Điều này còn thể hiện ý chí của V muốn bán các container cho người khác.

Với các chứng cứ nêu trên, có cơ sở xác định: Khi giải quyết tranh chấp tại VIAC, V đã nộp chứng cứ giả mạo là các "Thông báo nhận hàng" từ các đối tác thương mại khác và Hội đồng trọng tài đã căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đó để ban hành Phán quyết 48 đã làm ảnh hưởng đến tính khách quan, công bằng của phán quyết. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của TN hủy Phán quyết 48.

Tại phiên họp, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Đề nghị Hội đồng xét đơn không chấp nhận yêu cầu của TN về việc hủy Phán quyết 48.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH Một thành viên Thương mại TN; hủy Phán quyết Trọng tài Vụ tranh chấp số 48/19 HCM của Hội đồng Trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) lập ngày 13/9/2019 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2/. Quyết định này là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các bên; Hội đồng trọng tài không có quyền khiếu nại, kháng cáo; Viện Kiểm sát không có quyền kháng nghị.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT ĐƠN YÊU CẦU
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- TANDTC;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Đương sự;
- VIAC;
- Lưu hồ sơ.

Lê Công Toại